

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: 461 /BSG-KTTK  
Giải trình BCTC riêng Quý 1 năm 2022  
Explanation of the separate FS  
of 1<sup>st</sup> quarter of 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2022  
Ho Chi Minh City, April 04<sup>th</sup> 2022

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation  
Mã chứng khoán : SAB  
Security symbol : SAB  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2022 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) explained the separate financial statement of the 1<sup>st</sup> quarter 2022 as follow:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:  
Separate income statement:

(Đơn vị tính: VNĐ)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	For the 03 month period ended 31 March		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2022	2021		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	8,513,132,298,927	7,236,636,875,632	1,276,495,423,295	18%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	12,223,282,928	3,457,774,916	8,765,508,012	254%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	8,500,909,015,999	7,233,179,100,716	1,267,729,915,283	18%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ Cost of goods sold and services provided	7,197,643,755,882	6,162,046,580,526	1,035,597,175,356	17%
5. Lợi nhuận gộp/ Gross Profit	1,303,265,260,117	1,071,132,520,190	232,132,739,927	22%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	630,937,359,734	633,574,909,213	(2,637,549,479)	0%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	8,066,943,659	(2,177,853,495)	10,244,797,154	-470%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	607,519,303,605	718,409,097,847	(110,889,794,242)	-15%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	70,838,252,012	77,228,381,592	(6,390,129,580)	-8%



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,247,778,120,575	911,247,803,459	336,530,317,116	37%
11. Thu nhập khác/ Other income	242,486,354	73,411,543,421	(73,169,057,067)	-100%
12. Chi phí khác/ Other expenses	796,286,907	647,215,049	149,071,858	23%
13. Kết quả từ các hoạt động khác/ Results of other activities	(553,800,553)	72,764,328,372	(73,318,128,925)	-101%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,247,224,320,022	984,012,131,831	263,212,188,191	27%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	138,510,600,147	150,638,813,227	(12,128,213,080)	-8%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax benefit – deferred	28,748,521,139	1,522,170,930	27,226,350,209	1789%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	1,079,965,198,736	831,851,147,674	248,114,051,062	30%

Giải trình:

*Explanation:*

*Explanation:*

Doanh thu thuần và LNST đã được cải thiện và cao hơn năm ngoái do tác động mạnh mẽ từ việc mở cửa trở lại của thị trường sau thời gian đóng cửa cùng với các chương trình khuyến mãi tập trung cho sự kiện Tết Nguyên Đán. Bên cạnh đó, SABECO cũng đã thực hiện kiểm soát tốt các chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

*Net sales and PAT have improved and are higher than last year due to strong momentum from re-opening of the markets post lockdown and RCP programs focused on the TET festive season. Besides that, SABECO had got good control over selling and general administrative expenses.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2022 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's separate financial statement of the 1<sup>st</sup> quarter 2022.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*
- CTHĐQT / *Chairman;*
- Lưu: VT/ *Save at the Office.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**

*lex*

**TỔNG CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**BIA - RƯỢU -**  
**NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**SÀI GÒN**  
**QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**Neo Gim Siong Bennett**